

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày: 30/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Văn Việt

- Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 31/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 15/7/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thế D, tên gọi khác: S, sinh ngày 03/6/1992 tại huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế H (chết) và bà: Trần Thị L, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tại Bản án số: 83/2016/HS-ST, chấp hành án xong ngày 12/11/2017; ngày 18/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tại Bản án số: 17/2021/HS-ST. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam N, tỉnh Quảng Trị, theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số: 35/2021/QĐ-CA ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Trần Thị Ái L, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Đức R, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Chị Võ Thị T, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1955, địa chỉ: Khu phố 3, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

+ Anh Cao Văn N, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

+ Anh Trần Nam P, sinh năm 1993, địa chỉ: Khu phố 7, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/01/2021, Nguyễn Thế D nhiều lần đón xe khách từ thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đến huyện L, tỉnh Quảng Bình thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 01/01/2021, Nguyễn Thế D đến nhà chị Trần Thị Ái L ở thôn P, xã H, thấy nhà chị L không có cổng, cửa nhà không khóa, D đi vào phòng ngủ lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu đen để ở đầu giường rồi đi bộ ra Quốc lộ 1A, đón xe khách về nhà. Sau đó, D bán điện thoại nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh đen cho bà Trần Thị L ở khu phố 3, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị với giá 480.000 đồng, còn điện thoại nhãn hiệu OPPO A93 màu đen, D bán cho một người đàn ông không quen biết, không rõ lai lịch gần chợ Đ, tỉnh Quảng Trị với số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền bán 02 điện thoại D tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã định giá và kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 có giá: 2.150.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 có giá: 3.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 0 giờ ngày 10/01/2021, Nguyễn Thế D đột nhập vào quán cà phê T của anh Nguyễn Đức R ở thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 cùng chìa khóa xe ô tô để ở đầu giường rồi đi ra ngoài sân. D dùng chìa khóa mở cửa xe ô tô biển kiểm soát 73A-146.35 đậu ở sân, lấy trộm 140.000 đồng để ở trong cốp xe rồi đón xe khách về nhà. Sáng ngày 10/01/2021, D bán điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu đen cho anh Trần Nam P trú tại khu phố 7, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị với giá 2.000.000 đồng, còn điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 D cho anh Cao Văn N ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Số tiền bán được D tiêu xài hết.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá và kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 có giá: 4.500.000 đồng, điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 có giá 250.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 15/01/2021, Nguyễn Thế D vào nhà của chị Võ Thị T ở thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, thấy cổng chính không có cửa, D đi vào sân, thấy xe mô tô biển kiểm soát 73L1-2850 đang dựng ở sân nhà, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa, D dắt trộm xe ra đường, nổ máy, điều khiển

xe đi vào tỉnh Quảng Trị. Khi đến khu vực huyện V, tỉnh Quảng Trị, D tháo biển kiểm soát vứt xuống ruộng cạnh đường tránh thuộc xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, rồi điều khiển xe đến cất giấu tại khu vực nghĩa địa thuộc xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá và kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α có giá: 2.500.000 đồng.

Vụ thứ bốn: Khoảng 02 giờ ngày 20/01/2021, Nguyễn Thế D đến nhà của chị Hoàng Thị L ở thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 73K5-4564 đang dựng ở sân rồi đưa về cất giấu tại nhà D ở thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá và kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, biển kiểm soát 73K5-4564 có giá 2.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án trên, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện L, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu sơn đỏ, không gắn biển kiểm soát; số khung: RLHHC12159Y138380, số máy: HC12E1339267; 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát: 73K5-4564, số khung: Không có, số máy: DGE1001023234.

Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 02 điện thoại di động có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 21 và ngày 28/3/2021. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Bị hại chị Võ Thị T và Hoàng Thị L đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm, chị Trần Thị Ái L yêu cầu bị cáo bồi thường 3.200.000 đồng; anh Nguyễn Đức R yêu cầu bị cáo bồi thường 4.640.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSNDLT ngày 28/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Thế D về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D từ 12 đến 18 tháng tù; áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 46 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thế D bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại chị Trần Thị Ái L 3.200.000 đồng, anh Nguyễn Đức R 4.640.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế D khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo khai do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã đi ra địa bàn huyện L, tỉnh Quảng Bình tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản và bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thế D đã 04 lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Ái L, anh Nguyễn Đức R, chị Võ Thị T và chị Hoàng Thị L, mà mỗi lần đều có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên, tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 14.600.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Bị cáo Nguyễn Thế D thực hiện bốn vụ trộm cắp tài sản mà mỗi vụ có giá trị từ hai triệu đồng trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xét về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử đều về tội trộm cắp tài sản, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, coi thường kỷ cương pháp luật, là người khó cải tạo, giáo dục. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại Bản án số: 17/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2021, đã có Quyết định thi hành án hình phạt tù số: 35/2021/QĐ-CA ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị. Tội phạm xét xử lần này có trước khi có bản án nói trên nên cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Đối với bà Trần Thị L, anh Trần Nam P, anh Cao Văn N là những người mua và được Nguyễn Thế D cho tài sản do trộm cắp nhưng họ không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội; đối với người đàn ông mua lại một điện thoại di động OPPO A93 màu đen, Nguyễn Thế D không xác định được thông tin về lai lịch và đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Những vật chứng đã tạm giữ, cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về dân sự: Những bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện chị Võ Thị T và chị Hoàng Thị L, bà Trần Thị L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng bị hại chị Trần Thị Ái L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại OPPO A93 là 3.200.000 đồng, anh Nguyễn Đức R yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại OPPO A93 là 4.500.000 đồng và tiền mặt 140.000 đồng, tổng cộng là 4.640.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy đây là thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã được Hội đồng định giá xác định, chưa được khắc phục, bồi thường, do đó cần chấp nhận yêu cầu của bị hại để buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế D phạm Tội trộm cắp tài sản.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) tháng tù tại bản án số: 17/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, thành hình phạt chung là 23 (hai mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/01/2021.

- Xử buộc bị cáo Nguyễn Thế D phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại: Chị Trần Thị Ái L 3.200.000 đồng, anh Nguyễn Đức R 4.640.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Thế D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 392.000 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2021), bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND t. Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t. Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn